



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 21.01.12.271

1. Tên mẫu/Name of sample Nước đã qua xử lý
2. Tên/địa chỉ khách hàng Trạm cấp nước Sân Bay Gia Lâm
Name/Address of customer Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội
3. Mô tả mẫu/Sample description Trong chai nhựa 1 chai x 1,5l
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample 12/01/2021
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates 12/01 - 15/12/2021
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01:2009
1	Màu sắc /Color	Cảm quan /Sensory		Không màu	Không màu
2	Mùi vị /Odor	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không mùi vị
3	Độ đục /Turbidity	Orbco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	< 0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,5 – 8,5
5	Nitrit / Nitrite (*)	TCVN 6178: 1996	mg/L	< 0,1	≤ 3
6	Nitrat /Nitrate (*)	TCVN 6180:1996	mg/L	6,4	≤ 50
7	Sắt tổng số / Iron (*)	TCVN 6177:1996	mg/L	< 0,05	≤ 0,3
8	Chỉ số Pecmanganat /Pecmanganate Index	TCVN 6186:1996	mg/L	1,0	≤ 2
9	Clorua /Chloride (*)	TCVN 6194:1996	mg/L	17,0	≤ 250
10	Độ cứng / Total Calcium and magnesium (*)	TCVN 6224:1996	mg/L	124	≤ 300
11	Mangan tổng số/ Manganese (*)	TCVN 6002:1995	mg/L	< 0,05	≤ 0,3
12	Sunphat /Sunfate (*)	SMEWW4500-SO ₄ ²⁻ E	mg/L	< 10,0	≤ 250
13	Clor dư /Chlorine residual	TCVN 6225:2011	mg/L	0,5	0,3-0,5
14	Nitrit / Nitrite (tính theo N)	TCVN 6178 : 1996	mg/L	< 0,01	
15	Nitrat /Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180:1996	mg/L	1,46	

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021/ Hanoi/January 15, 2021
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trương Quang Việt

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 21.01.12.271

1. Tên mẫu: Nước đã qua xử lý
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Trạm cấp nước Sân Bay Gia Lâm
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu: Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: Trong chai nhựa 1 chai x 1,5L
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: 12/01/2021
Sample taking
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: Khách hàng tự gửi mẫu
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm: 12/01/2021 - 14/01/2021
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>	Giới hạn tối đa cho phép <i>Regular limit</i> QCVN 01:2009/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-2:1996 **	MPN/100mL	0	0
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-2:1996 **	MPN/100mL	0	0

8. Nhận xét: Mẫu nước **đạt** tiêu chuẩn vệ sinh nước ăn uống về phương diện vi sinh vật (theo QCVN 01:2009/BYT)
Remarks
This sample complies with the standard on drinking waters in term of microbiology (according to QCVN 01:2009/BYT)

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2021
Hanoi, January 14, 2021

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trương Quang Việt

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) *Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
- 2.(**) Phương pháp sửa đổi (xác định số MPN theo ISO 7218:2007/Amd 1:2013 (E))
Modified method (determination of MPN values using MPN tables given in ISO 7218:2007/Amd 1:2013 (E))
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.